

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THẠNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 676/2020/KDTM-ST

Ngày: 23/ 6 /2020

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Sơn Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Bùi Thị Cẩm Vân
2. Bà Nguyễn Kim Yến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Thủy- Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Lê Mỹ Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1705/2018/TLST- KDTM ngày 10 tháng 09 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2020/QĐXXST-KDTM ngày 04/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2020/QĐST-KDTM ngày 27/05/2020, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng HH Việt Nam (M BANK); trụ sở: Số A, phường B, quận C, Thành phố Hà Nội.

*Địa chỉ liên lạc:* Tầng D, Tòa nhà M BANK, số E, phường F, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Phạm Văn Th; địa chỉ tại: G, Toà nhà TNR, số H, phường F, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền số 1838/2018/UQ-TGĐ12 ngày 16/5/2018) (có đơn xin vắng mặt).

*Bị đơn:* Công ty TNHH ND; trụ sở: số I, Phường K, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

*Đại diện theo pháp luật:* Bà Huỳnh Thị Ngọc A. (vắng mặt)

Cư trú: số L, Phường M, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Hoàng Đ. (vắng mặt)

Cư trú: số N, Phường O, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 10/09/2018, bản tự khai và các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn là Ngân hàng HH Việt Nam - M BANK (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) do ông

Phạm Văn Th là đại diện hợp pháp trình bày: Ngày 06/05/2016, Ngân hàng HH Việt Nam – Chi nhánh Tân Bình (sau đây gọi tắt là MSB) cho Công ty TNHH ND (Công ty ND) vay vốn tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 084/2016/HĐTDHM với hạn mức cho vay là 5.040.000.000 đồng. Trong đó: Cho vay ngắn hạn: 4.000.000.000 đồng; mục đích: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh; Cho vay trung dài hạn: 2.500.000.000 đồng; mục đích: Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải. Thấu chi: 40.000.000 đồng.

Thời hạn duy trì hạn mức từ ngày ký hợp đồng đến ngày 04/5/2017. Cơ cấu khoản vay (ngắn hạn, trung hạn) có thể khác nhau từng thời điểm nhưng phải nằm trong hạn mức nêu trên và tổng dư nợ gốc ngắn hạn và trung hạn tại mọi thời điểm không vượt quá 5.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm tỷ đồng).

Ngoài ra, hợp đồng còn quy định các điều kiện và điều khoản tín dụng khác để bảo đảm thực thi quyền và nghĩa vụ của các bên.

Thời hạn cấp tín dụng đối với mỗi khoản tín dụng được xác định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ. Lãi suất vay theo quy định của MSB tại từng thời điểm nhận nợ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Đối với tài sản bảo đảm cho khoản vay: khoản vay Hạn mức tín dụng ngắn hạn được cấp theo hợp đồng nêu trên: Không có tài sản bảo đảm. Quá trình thực hiện hợp đồng, đơn đốc thu hồi nợ MSB đã tiến hành giải ngân vốn vay cho Công ty ND theo các Khế Ước Nhận Nợ sau:

- 1) Giấy nhận nợ lần thứ 14 ngày 25/07/2016  
Số tiền nhận nợ: 428.878.369 VND  
Lãi suất: 14.50% /năm (và được điều chỉnh theo quy định của MSB)  
Thời hạn: 12 tháng (25/07/2016 đến 25/07/2017)
- 2) Giấy nhận nợ lần thứ 15 ngày 19/08/2016  
Số tiền nhận nợ: 716.641.079 VND  
Lãi suất: 13.90% /năm (và được điều chỉnh theo quy định của MSB)  
Thời hạn: 12 tháng (19/08/2016 đến 19/08/2017)
- 3) Giấy nhận nợ lần thứ 16 ngày 27/09/2016  
Số tiền nhận nợ: 437.862.186 VND  
Lãi suất: 15.70% /năm (và được điều chỉnh theo quy định của MSB)  
Thời hạn: 12 tháng (27/09/2016 đến 27/09/2017)
- 4) Giấy nhận nợ lần thứ 17 ngày 25/10/2016  
Số tiền nhận nợ: 345.661.100 VND  
Lãi suất: 15.70% /năm (và được điều chỉnh theo quy định của MSB)  
Thời hạn: 12 tháng (25/10/2016 đến 25/10/2017)
- 5) Giấy nhận nợ lần thứ 18 ngày 23/11/2016  
Số tiền nhận nợ: 716.035.573 VND  
Lãi suất: 15.70% /năm (và được điều chỉnh theo quy định của MSB)  
Thời hạn: 12 tháng (23/11/2016 đến 23/11/2017)
- 6) Giấy nhận nợ lần thứ 19 ngày 30/11/2016  
Số tiền nhận nợ: 405.222.226 VND  
Lãi suất: 15.70% /năm (và được điều chỉnh theo quy định của MSB)

Thời hạn: 12 tháng (30/11/2016 đến 30/11/2017)

- 7) Giấy nhận nợ lần thứ 20 ngày 29/12/2016  
Số tiền nhận nợ: 394.032.162 VND  
Lãi suất: 15.70% /năm (và được điều chỉnh theo quy định của MSB)  
Thời hạn: 12 tháng (29/12/2016 đến 29/12/2017)
- 8) Giấy nhận nợ lần thứ 21 ngày 06/02/2017  
Số tiền nhận nợ: 402.066.889 VND  
Lãi suất: 15.90% /năm (và được điều chỉnh theo quy định của MSB)  
Thời hạn: 12 tháng (06/02/2017 đến 06/02/2018)
- 9) Giấy nhận nợ lần thứ 22 ngày 28/02/2017  
Số tiền nhận nợ: 638.008.152 VND  
Lãi suất: 15.88% /năm (và được điều chỉnh theo quy định của MSB)  
Thời hạn: 12 tháng (28/02/2017 đến 28/02/2018)
- 10) Giấy nhận nợ lần thứ 23 ngày 29/03/2017  
Số tiền nhận nợ: 417.055.197 VND  
Lãi suất: 15.98% /năm (và được điều chỉnh theo quy định của MSB)  
Thời hạn: 12 tháng (29/03/2017 đến 29/03/2018)
- 11) Giấy nhận nợ lần thứ 24 ngày 28/04/2017  
Số tiền nhận nợ: 455.177.285 VND  
Lãi suất: 16.00% /năm (và được điều chỉnh theo quy định của MSB)  
Thời hạn: 12 tháng (28/04/2017 đến 28/04/2018)

Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty ND đã luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Công ty ND đã không còn thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi như đã cam kết. Trong quá trình giải quyết mặc dù MSB đã nhiều lần đôn đốc, gửi thông báo, công văn và làm việc trực tiếp yêu cầu Công ty ND trả nợ nhưng Công ty vẫn cố tình vi phạm, không thực hiện theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, các khế ước nhận nợ và theo các quy định của pháp luật. Gần đây, đại diện Công ty ND có biểu hiện bất hợp tác, tìm cách tránh né và không thiện chí giải quyết nợ vay với Ngân hàng

Tạm tính đến ngày 23/06/2020, Công ty ND còn nợ MSB tổng số tiền của hợp đồng hạn mức cấp tín dụng là: 4.933.944.933 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ chín trăm ba mươi ba triệu chín trăm bốn mươi bốn ngàn chín trăm ba mươi ba đồng). Trong đó:

- Nợ gốc : 2.868.640.218 đồng
- Nợ lãi trong hạn : 236.939.638 đồng
- Nợ lãi trong hạn : 1.828.365.077 đồng

Cụ thể dư nợ theo các giấy nhận nợ như sau:

+ Giấy nhận nợ lần thứ 14 ngày 25/07/2016

- Nợ gốc : 106.378.369 đồng
- Nợ lãi trong hạn : 1.388.556 đồng
- Nợ lãi quá hạn : 76.966.878 đồng

- Tổng cộng : 184.733.803 đồng
- + Giấy nhận nợ lần thứ 15 ngày 19/08/2016
- Nợ gốc : 178.141.079 đồng
- Nợ lãi trong hạn : 2.089.730 đồng
- Nợ lãi quá hạn : 125.860.235 đồng
- Tổng cộng : 306.091.044 đồng
- + Giấy nhận nợ lần thứ 16 ngày 27/09/2016
- Nợ gốc : 109.362.186 đồng
- Nợ lãi trong hạn : 4.585.752 đồng
- Nợ lãi quá hạn : 74.366.286 đồng
- Tổng cộng : 188.314.224 đồng
- + Giấy nhận nợ lần thứ 17 ngày 25/10/2016
- Nợ gốc : 172.661.100 đồng
- Nợ lãi trong hạn : 2.292.224 đồng
- Nợ lãi quá hạn : 124.806.350 đồng
- Tổng cộng : 299.759.674 đồng
- + Giấy nhận nợ lần thứ 18 ngày 23/11/2016
- Nợ gốc : 357.035.573 đồng
- Nợ lãi trong hạn : 9.821.431 đồng
- Nợ lãi quá hạn : 250.553.284 đồng
- Tổng cộng : 617.410.288 đồng
- + Giấy nhận nợ lần thứ 19 ngày 30/11/2016
- Nợ gốc : 202.222.226 đồng
- Nợ lãi trong hạn : 5.573.707 đồng
- Nợ lãi quá hạn : 141.911.469 đồng
- Tổng cộng : 349.707.402 đồng
- + Giấy nhận nợ lần thứ 20 ngày 29/12/2016
- Nợ gốc : 196.032.162 đồng
- Nợ lãi trong hạn : 10.742.533 đồng
- Nợ lãi quá hạn : 133.435.172 đồng
- Tổng cộng : 340.209.867 đồng
- + Giấy nhận nợ lần thứ 21 ngày 06/02/2017
- Nợ gốc : 301.066.889 đồng
- Nợ lãi trong hạn : 35.290.782 đồng
- Nợ lãi quá hạn : 177.701.721 đồng
- Tổng cộng : 514.059.392 đồng
- + Giấy nhận nợ lần thứ 22 ngày 28/02/2017
- Nợ gốc : 478.008.152 đồng
- Nợ lãi trong hạn : 58.093.289 đồng
- Nợ lãi quá hạn : 287.120.377 đồng
- Tổng cộng : 823.221.818 đồng
- + Giấy nhận nợ lần thứ 23 ngày 29/03/2017
- Nợ gốc : 312.555.197 đồng
- Nợ lãi trong hạn : 40.795.027 đồng

- Nợ lãi quá hạn : 181.303.893 đồng
- Tổng cộng : 534.654.117 đồng
- + Giấy nhận nợ lần thứ 24 ngày 28/04/2017
- Nợ gốc : 455.177.285 đồng
- Nợ lãi trong hạn : 66.266.607 đồng
- Nợ lãi quá hạn : 254.339.412 đồng
- Tổng cộng : 775.783.304 đồng

Trên cơ sở những nội dung đã trình bày trên, Ngân hàng HH Việt Nam đề nghị Tòa xem xét giải quyết các yêu cầu như sau:

- Buộc Công ty ND phải trả ngay cho Ngân hàng HH Việt Nam toàn bộ số nợ gốc, lãi theo Hợp đồng tín dụng hạn mức và các khế ước nhận nợ đã ký giữa Ngân hàng HH Việt Nam với Công ty ND. Tổng số tiền tạm tính đến ngày 23/06/2020, Công ty ND còn nợ MSB số tiền là: 4.933.944.933 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ chín trăm ba mươi ba triệu chín trăm bốn mươi bốn ngàn chín trăm ba mươi ba đồng). Trong đó: Nợ gốc 2.868.640.218 đồng, nợ lãi trong hạn 236.939.638 đồng và lãi quá hạn 1.828.365.077 đồng)
- Trong thời gian chưa thanh toán nợ, kể từ ngày 24/06/2020, Công ty ND còn phải chịu lãi suất quá hạn phát sinh theo thỏa thuận quy định tại Hợp đồng tín dụng hạn mức và các khế ước nhận nợ đã ký giữa Công ty ND với Ngân hàng HH Việt Nam cho đến khi thanh toán hết nợ.
- Trong trường hợp Công ty ND không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ đã ký thì Ngân hàng HH Việt Nam được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý, giải quyết theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ vay.

Bị đơn là Công ty TNHH ND đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không đến Tòa án, không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình về yêu cầu của nguyên đơn.

*Tại phiên tòa:*

- Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu như đơn khởi kiện, bản tự khai.
- Bị đơn: Mặc dù bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia giải quyết vụ án nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia giải quyết vụ án nhưng ông Hoàng Đ vẫn vắng mặt không có lý do.

*Đại diện VKSND quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa phát biểu:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Ngoại trừ việc vi phạm là quá thời hạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã không thực hiện các quyền, nghĩa vụ

theo đúng quy định tại các điều 70, 72, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 85, 86, 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.  
Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự và khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; Bị đơn là Công ty TNHH ND đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét yêu cầu của Nguyên đơn buộc Công ty ND phải trả ngay cho Ngân hàng HH Việt Nam toàn bộ số nợ gốc, lãi theo Hợp đồng tín dụng hạn mức và các khế ước nhận nợ đã ký giữa Ngân hàng HH Việt Nam với Công ty ND. Tổng số tiền tạm tính đến ngày 23/06/2020, Công ty ND còn nợ MSB số tiền là: 4.933.944.933 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ chín trăm ba mươi ba triệu chín trăm bốn mươi bốn ngàn chín trăm ba mươi ba đồng). Trong đó: Nợ gốc 2.868.640.218 đồng, nợ lãi trong hạn 236.939.638 đồng và lãi quá hạn 1.828.365.077 đồng, làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, thấy: Căn cứ Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 084/2016/HĐTDHM ngày 06/05/2016 với hạn mức cho vay là 5.040.000.000 đồng. Trong đó: Cho vay ngắn hạn: 4.000.000.000 đồng; mục đích: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh; Cho vay trung dài hạn: 2.500.000.000 đồng; mục đích: Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải. Thấu chi: 40.000.000 đồng và các khế ước nhận nợ: Giấy nhận nợ lần thứ 14 ngày 25/07/2016, Giấy nhận nợ lần thứ 15 ngày 19/08/2016, Giấy nhận nợ lần thứ 16 ngày 27/09/2016, Giấy nhận nợ lần thứ 17 ngày 25/10/2016, Giấy nhận nợ lần thứ 18 ngày 23/11/2016, Giấy nhận nợ lần thứ 19 ngày 30/11/2016, Giấy nhận nợ lần thứ 20 ngày 29/12/2016, Giấy nhận nợ lần thứ 21 ngày 06/02/2017, Giấy nhận nợ lần thứ 22 ngày 28/02/2017, Giấy nhận nợ lần thứ 23 ngày 29/03/2017, Giấy nhận nợ lần thứ 24 ngày 28/04/2017 có đủ cơ sở xác định nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền với hạn mức cho vay là 5.040.000.000 đồng (*Lãi suất vay theo quy định của M BANK tại từng thời điểm nhận nợ theo các khế ước nhận nợ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn*). Đối với tài sản bảo đảm cho khoản vay: khoản vay hạn mức tín dụng ngắn hạn được cấp theo hợp đồng nêu trên không có tài sản bảo đảm. Bị đơn đã vi phạm thời hạn

thanh toán theo hợp đồng và tính đến ngày 23/06/2020, bị đơn còn nợ nguyên đơn tổng cộng là 4.933.944.933 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ chín trăm ba mươi ba triệu chín trăm bốn mươi bốn ngàn chín trăm ba mươi ba đồng). Trong đó: Nợ gốc 2.868.640.218 đồng, nợ lãi trong hạn 236.939.638 đồng và lãi quá hạn 1.828.365.077 đồng). Việc bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán là vi phạm thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 084/2016/HĐTDHM ngày 06/05/2016 và 11 khế ước nhận nợ như trên đã ký kết. Căn cứ Điều 474 Bộ luật Dân sự 2005; khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở. Bị đơn có nghĩa vụ trả cho Nguyên đơn số tiền 4.933.944.933 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ chín trăm ba mươi ba triệu chín trăm bốn mươi bốn ngàn chín trăm ba mươi ba đồng). Trong đó: Nợ gốc 2.868.640.218 đồng, nợ lãi trong hạn 236.939.638 đồng và lãi quá hạn 1.828.365.077 đồng làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày 24/06/2020, Bị đơn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng tiền lãi đối với số tiền thực tế vay theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 084/2016/HĐTDHM ngày 06/05/2016 và các khế ước nhận nợ cụ thể: Giấy nhận nợ lần thứ 14 ngày 25/07/2016, Giấy nhận nợ lần thứ 15 ngày 19/08/2016, Giấy nhận nợ lần thứ 16 ngày 27/09/2016, Giấy nhận nợ lần thứ 17 ngày 25/10/2016, Giấy nhận nợ lần thứ 18 ngày 23/11/2016, Giấy nhận nợ lần thứ 19 ngày 30/11/2016, Giấy nhận nợ lần thứ 20 ngày 29/12/2016, Giấy nhận nợ lần thứ 21 ngày 06/02/2017, Giấy nhận nợ lần thứ 22 ngày 28/02/2017, Giấy nhận nợ lần thứ 23 ngày 29/03/2017, Giấy nhận nợ lần thứ 24 ngày 28/04/2017 cho đến khi trả hết nợ.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận nên Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 112.933.945 đồng.

Hoàn tiền tạm ứng án phí cho Nguyên đơn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Luật Thi hành án năm 2008; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn - Ngân hàng HH Việt Nam (MARITIME BANK):

Buộc Công ty TNHH ND phải trả cho Ngân hàng HH Việt Nam (M BANK) số tiền tổng cộng là 4.933.944.933 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ chín trăm ba mươi ba triệu chín trăm bốn mươi bốn ngàn chín trăm ba mươi ba đồng). Trong đó: Nợ gốc 2.868.640.218 đồng, nợ lãi trong hạn 236.939.638 đồng và lãi quá hạn 1.828.365.077 đồng) theo *hợp đồng tín dụng số 084/2016/HĐTDHM ngày 06/05/2016 và các khế ước nhận nợ cụ thể: Giấy nhận nợ lần thứ 14 ngày 25/07/2016, Giấy nhận nợ lần thứ 15 ngày 19/08/2016, Giấy nhận nợ lần thứ 16 ngày 27/09/2016, Giấy nhận nợ lần thứ 17 ngày 25/10/2016, Giấy nhận nợ lần thứ 18 ngày 23/11/2016, Giấy nhận nợ lần thứ 19 ngày 30/11/2016, Giấy nhận nợ lần thứ 20 ngày 29/12/2016, Giấy nhận nợ lần thứ 21 ngày 06/02/2017, Giấy nhận nợ lần thứ 22 ngày 28/02/2017, Giấy nhận nợ lần thứ 23 ngày 29/03/2017, Giấy nhận nợ lần thứ 24 ngày 28/04/2017*. Trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày 24/06/2020, Bị đơn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng tiền lãi đối với số tiền thực tế vay theo mức lãi suất thỏa thuận tại *Hợp đồng tín dụng số 084/2016/HĐTDHM ngày 06/05/2016 và các khế ước nhận nợ cụ thể: Giấy nhận nợ lần thứ 14 ngày 25/07/2016, Giấy nhận nợ lần thứ 15 ngày 19/08/2016, Giấy nhận nợ lần thứ 16 ngày 27/09/2016, Giấy nhận nợ lần thứ 17 ngày 25/10/2016, Giấy nhận nợ lần thứ 18 ngày 23/11/2016, Giấy nhận nợ lần thứ 19 ngày 30/11/2016, Giấy nhận nợ lần thứ 20 ngày 29/12/2016, Giấy nhận nợ lần thứ 21 ngày 06/02/2017, Giấy nhận nợ lần thứ 22 ngày 28/02/2017, Giấy nhận nợ lần thứ 23 ngày 29/03/2017, Giấy nhận nợ lần thứ 24 ngày 28/04/2017 cho đến khi trả hết nợ*.

2. Về án phí: Công ty TNHH ND phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 112.933.945 đồng ( Một trăm mười hai triệu chín trăm ba mươi ba ngàn chín trăm bốn mươi lăm đồng ).

Hoàn tiền tạm ứng án phí 50.083.000 đồng (Năm mươi triệu không trăm tám mươi ba nghìn đồng) cho Ngân hàng HH Việt Nam theo biên lai số 0005365 ngày 07/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.



***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- Chi cục THADS  
Q.Bình Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Sơn Thủy**